

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 115/2021/HSST
Ngày 30/12/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Dũng

2. Bà Bùi Thị Lợi

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn ThA Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/TLST-HS ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên toà số 35/2021/TB-TA ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Thắng C, xã P, thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1951, Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1964. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

2. Tạ Huy T, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Huy T (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị N (đã chết). Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1974. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không.

Tại Quyết định số 38-QĐ/KT ngày 16/9/2021 của Ủy Ban kiểm tra huyện ủy T, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Chi bộ thôn K, Đảng bộ xã N, huyện T, tỉnh B đối với Tạ Huy T.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Tạ Huy B, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Huy Q, sinh năm 1972, Con bà: Hoàng Thị M, sinh năm 1976. Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1999. Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Tại Quyết định số 37-QĐ/KT ngày 16/9/2021 của Ủy Ban kiểm tra huyện ủy T, tỉnh Bắc Ninh đã quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng tại Chi bộ thôn K, Đảng bộ xã N, huyện T, tỉnh B đối với Tạ Huy B.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn T T, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1940, Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1939. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Con: Có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968, Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

6. Nguyễn Đắc A, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đắc Á (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1965. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

7. Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956, Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1956. Vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1994. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

8. Nguyễn Văn L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn K, xã N, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964, Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1964. Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1990. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà).

9. Nguyễn Danh T, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Thôn N, xã G, huyện T, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Danh C, sinh năm 1955, Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm 1961. Vợ: Trần Thị Minh T, sinh năm 1994. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 đến ngày 10/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương.

(Có mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 50 phút ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại phòng nghỉ trưa của công nhân của chi nhánh Công ty TNHH Gas venus thuộc Khu Công nghiệp III có địa chỉ tại xã T, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B phối hợp với lực lượng Công an xã T, huyện T, tỉnh B bắt quả tang 01 chiếc bạc gồm 09 đối tượng đều là công nhân của Công ty đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh “ba cây” gồm: Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn Danh T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Đắc A và Nguyễn Văn Đ.

Thu giữ tại chiếc bạc: 6.130.000 Đ; 01 chiếc nhựa màu nâu, 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân (từ quân bài A - đến quân bài số 9 mặt lưng màu xA).

Ngoài ra các đối tượng tự giác giao nộp trên người số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam là: 60.665.000 Đ. Cụ thể: Tạ Huy T giao nộp: 4.330.000 Đ, Nguyễn Văn Đ giao nộp: 6.145.000 Đ, Tạ Huy B giao nộp: 2.100.000 Đ, Nguyễn Văn B giao nộp: 500.000 Đ, Nguyễn T T giao nộp: 1.250.000 Đ, Nguyễn Văn L giao nộp: 46.000.000 Đ (tiền của Công ty), Nguyễn Ngọc B giao nộp: 340.000 Đ

Tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B đã tiến hành lập B bản bắt người phạm tội quả tang đưa các đối tượng cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T để giải quyết.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B, qua đầu tra các đối tượng khai nhận như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2021, sau khi sinh hoạt cơm trưa ở Công ty xong các đối tượng Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn DA T, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn L, Nguyễn T T, Nguyễn Đắc A và Nguyễn Văn Đ về phòng nghỉ trưa của công nhân tại Công ty để nghỉ trưa. Tại đây, các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “ba cây”. Các đối tượng ngồi tại chiếc nhựa màu nâu và sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ A đến quân bài số 09) có sẵn tại phòng để ngồi chơi. Về quy ước chơi các đối tượng quy định như sau: có một người làm chương và chia bài cho 07 người (vì trong đó B đánh ké cửa với Đ, T đánh ké cửa với L), mỗi người 03 quân bài cộng điểm và so điểm với người làm chương, thấp nhất là 01 điểm cao nhất là 10 điểm. Ai được 10 điểm ván sau sẽ là người được cầm chương và chi trả tiền thắng thua cho những người chơi. Nếu bằng điểm nhau thì so theo chất thứ tự lớn nhất là chất “rô” xong đến chất “cơ”, “tép”, “bích”. Quy định số tiền đặt cửa cược thấp nhất là 20.000 Đ, số tiền đặt cược cao nhất tùy theo người cầm chương quy định. Trong lúc chơi nếu người làm chương được 10 điểm thì những người chơi còn lại phải trả nhân đôi số tiền họ đã đặt cược. Nếu những người chơi ai được 10 điểm thì người đang làm

chương phải trả người đó số tiền nhân đôi số tiền họ đã đặt cược. Nếu người làm chương được sập (tức là ba quân bài giống nhau trong cùng một bộ) thì những người chơi còn lại phải trả nhân ba số tiền họ đã đặt cược, nếu những người chơi ai được sập thì người đang làm chương phải trả người đó số tiền nhân ba số tiền họ đã đặt cược. Với cách thức và quy ước chơi như trên, các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện T và Công an xã T, huyện T ập vào bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSTT ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn D T về tội "Đánh bạc" được quy định tại Khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

1. Nguyễn Văn Đ khai nhận: Khi tham gia đánh bạc Đ có số tiền 6.200.000 đồng. Đ bỏ ra 400.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn 5.800.000 đồng, Đ cất ở trong ví để dưới chiếu tại vị trí Đ ngồi. Nếu bị thua hết số tiền 400.000 đồng, Đ sẽ tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền 5.800.000 đồng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc, Nguyễn Ngọc B ngồi phía sau Đ đặt tiền vào cửa của Đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Đ bị thua số tiền 60.000 đồng còn 340.000 đồng, thấy lực lượng Công an vào bắt Đ cất số tiền 340.000 đồng vào trong túi áo. Sau đó Đ đã tự giác giao nộp số tiền 345.000 đồng (trong số tiền này có 340.000 đồng là tiền Đ sử dụng để đánh bạc và 5.000 đồng là tiền Đ để ở trong túi áo từ trước Đ không sử dụng đánh bạc). Ngoài ra, Đ còn tự giác giao nộp cho lực lượng Công an số tiền 5.800.000 đồng; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng).

2. Tạ Huy T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T có số tiền 8.000.000 đồng. T bỏ ra 4.000.000 đồng để sử dụng đánh bạc. Số tiền còn lại là 4.000.000 đồng T không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng 780.000 đồng. T cất số tiền 330.000 đồng ở trong túi quần cùng với số tiền 4.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T giao nộp số tiền 4.450.000 đồng để ở trước mặt tại vị trí T ngồi.

3. Tạ Huy B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc B có số tiền 2.200.000 đồng. B bỏ ra 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn 2.000.000 đồng B cất trong túi quần phía trước bên phải. Nếu bị thua hết số tiền 200.000 Đ, B sẽ tiếp tục sử dụng toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B bị thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc vị trí trước mặt B ngồi 100.000 đồng và B tự giác giao nộp số tiền còn 2.100.000 đồng.

4. Nguyễn T T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T có số tiền 1.450.000 đồng. T bỏ ra 200.000 đồng để sử dụng đánh bạc, còn 1.250.000 đồng T để ở dưới chiếu tại vị trí T ngồi. Nếu bị thua hết số tiền 200.000 đồng, T sẽ tiếp tục sử dụng toàn

bộ số tiền 1.250.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T không bị thua và cũng không thắng (hòa). Khi bị bắt quả tang, lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc vị trí trước mặt T ngòai 200.000 đồng và T tự giác giao nộp số tiền còn 1.250.000 đồng.

5. Nguyễn Văn B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc B có số tiền 800.000 đồng. B sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B bị thua 50.000 đồng. Khi bị bắt quả tang lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc vị trí trước mặt B ngòai 250.000 đồng và B tự giác giao nộp trong người số tiền 500.000 đồng.

6. Nguyễn Đắc A khai nhận: Khi tham gia đánh bạc A có số tiền 800.000 đồng. A sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, A bị thua 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc vị trí trước mặt A ngòai 600.000 đồng.

7. Nguyễn Ngọc B khai nhận: Khi tham gia đánh bạc B có số tiền 500.000 đồng. B sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. B đặt tiền cùng với cửa đặt tiền của Đ để đánh bạc (ké cửa). Quá trình đánh bạc, B bị thua 160.000 đồng. Khi bị bắt quả tang B tự giác giao nộp 340.000 đồng tại túi áo phía trước bên trái.

8. Nguyễn Văn L khai nhận: L là lái xe kiêm giao hàng và thu tiền hàng cho Công ty. Buổi sáng ngày 01/9/2021, L đi giao Gas và nhận số tiền 46.000.000 đồng do khách hàng trả. Đến trưa cùng ngày sau khi ăn cơm tại Công ty xong L về phòng nghỉ của công nhân chưa kịp bàn giao tiền bán hàng cho Công ty (có tài liệu, chứng từ kèm theo). Sau đó L tham gia đánh bạc cùng mọi người. Khi tham gia đánh bạc L có số tiền 270.000 đồng. L sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Còn số tiền 46.000.000 đồng là tiền của Công ty L cất trong túi áo không sử dụng để đánh bạc. Khi đánh bạc Nguyễn DA T ở ngoài đặt tiền vào cửa của L để đánh bạc. Quá trình đánh bạc L bị thua số tiền 140.000 đồng. Khi bị bắt quả tang lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc vị trí trước mặt L ngòai số tiền là 130.000 đồng.

9. Nguyễn DA T khai nhận: Khi tham gia đánh bạc T có số tiền 120.000 đồng. T sử dụng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc. T đặt tiền cùng với cửa đặt tiền của L để đánh bạc (ké cửa). Quá trình đánh bạc, T bị thua hết tiền. Khi bị bắt quả tang T không giao nộp gì.

Ngoài ra các đối tượng đều khai nhận: Ngoài số tiền dùng để đánh bạc các đối tượng đã khai nhận ở trên. Khi bị lực lượng Công an ập đến bắt quả tang, lực lượng Công an còn thu giữ trên chiếu bạc số tiền 400.000 đồng. Đối với số tiền này, các đối tượng đều không biết của ai và các đối tượng cũng đều khẳng định: Trong lúc đánh bạc không có ai tham gia chơi bỏ về trước, không có ai trốn thoát khi lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T phạm tội "Đánh bạc".

Đề nghị HĐXX Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51(áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ và bị cáo T), Điều 38, 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo từ 09 đến 11 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 Đ đến 15.000.000 Đ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T T, Nguyễn DA T mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 Đ đến 15.000.000 Đ

Áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Đắc A, Tạ Huy T, Tạ Huy B mỗi bị cáo từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp số tiền 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu nâu; 36 quân bài tứ lơ khơ mặt phía sau màu xA (gồm các quân từ A đến quân bài số 09)

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp. Tổng cộng là 16.790.000 Đ và số tiền 5.000 Đ của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 46.000.000 Đ và Tạ Huy T số tiền 4.000.000 Đ, nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo L để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật xác nhận bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Tạ Huy T và Tạ Huy B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến trA luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả traA luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội dA, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, vật chứng thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 12 giờ ngày 01/9/2021, Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T rủ nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức “ba cây” sát phạt nhau bằng tiền tại phòng nghỉ trưa của công nhân của chi nhánh Công ty TNHH Gas venus thuộc Khu Công nghiệp III có địa chỉ tại xã T, huyện T, tỉnh B. Các đối tượng đánh bạc đến 12 giờ 50 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an xã T, huyện T, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 16.790.000 đồng. Số tiền còn lại là 50.005.000 đồng các đối tượng không sử dụng vào mục đích đánh bạc (trong đó: Số tiền của L là 46.000.000 đồng; số tiền của T là 4.000.000 đồng; số tiền của Đ là 5.000 đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền, không có phân công, bàn bạc, đây là Đ phạm giản đơn.

Trong vụ án này Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T trong giờ nghỉ trưa tại công ty đã cùng rủ nhau đánh bạc. Tuy nhiên Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn L có vai trò cao hơn các bị cáo khác vì vừa đánh bạc lại cho B và T ké cửa đánh bạc cùng nên cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn DA T có thời gian phục vụ trong quân ngũ, bị cáo Nguyễn Văn Đ có ông là liệt sỹ, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn T T, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Tạ Huy T, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Tạ Huy B, Nguyễn Văn B trong giai đoạn chờ xét xử có đóng góp ủng hộ trong phòng chống Covid - 19 được địa phương xác nhận, và mỗi bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 20.200.000 Đ, để đảm bảo thi hành án. Đối với Bị cáo Tạ Huy T gia đình có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Gia đình Nguyễn Ngọc B và Nguyễn Văn B có công với cách mạng đã hy sinh vì nhiệm vụ cách mạng, có bằng tổ quốc ghi công. Bị cáo Tạ Huy B và bị cáo Nguyễn Đắc A có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự chỉ cần xử phạt các bị cáo hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[2]. Về áp dụng hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn T T, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính, ngoài hình phạt chính cũng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Tạ Huy T, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Tạ Huy B, Nguyễn Văn B được áp dụng hình phạt chính bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành làm việc ông Lê Tiến D - chức vụ: Giám đốc và ông Tạ Huy L - Quản đốc phân xưởng sản xuất B ga của chi nhánh Công ty TNHH Gas venus để xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan việc quản lý công nhân nơi các bị can thực hiện hành vi phạm tội. Tại Cơ quan điều tra ông D và ông L trình bày: Các đối tượng Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T đều là công nhân do Công ty ký kết hợp Đ không thời hạn. Tại hợp Đ đã ký kết mọi thành viên trong Công ty đều phải chấp hành nội quy ngày 10/02/2021 của Công ty, trong đó có 01 điều khoản quy định “ nghiêm cấm tổ chức cò bạc dưới mọi hình thức”. Ngày 01/9/2021, các đối tượng trên đã lợi dụng thời gian nghỉ trưa rủ nhau đánh bạc tại phòng nghỉ trưa của công nhân tại Công ty, ông D và ông L không biết. Chỉ sau khi các đối tượng trên bị lực lượng Công an bắt thì Công ty mới được biết và không ai Đ ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại Công ty. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện T không xem xét xử lý đối với ông D và ông L là phù hợp.

[3]. Về vật chứng:

01 chiếc nhựa màu nâu, 36 quân bài tứ lơ khơ (từ quân bài A - đến quân bài số 9) được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 16.790.000 Đ được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước

Đối với số tiền 5.000 Đ của bị cáo Nguyễn Văn Đ không sử dụng đánh bạc nhưng tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên sung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc ví da của bị cáo Đ. Xét thấy không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu đề nghị gì, do vậy không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 46.000.000 Đ của bị cáo Nguyễn Văn L, số tiền 4.000.000 đồng của bị cáo Tạ Huy T không sử dụng vào việc đánh bạc cần trả lại các bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo L để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền của các bị cáo Tạ Huy T 20.200.000 đồng, Nguyễn Đắc A 20.200.000 đồng Nguyễn Ngọc B 20.200.000 đồng, Tạ Huy B 20.200.000 đồng và Nguyễn Văn B 20.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, các bị

cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Vì vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn Danh T phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng Khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Đ và bị cáo T), Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn T T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn DA T 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 Đ (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

* Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Tạ Huy T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo T đã nộp 20.200.000 Đ theo B lai thu tiền số 0004058 ngày 22/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xử phạt: Nguyễn Đắc A 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo A đã nộp 20.200.000 đồng theo B lai thu tiền số 0004063 ngày 23/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo B đã nộp 20.200.000 đồng theo B lai thu tiền số 0004064 ngày 24/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xử phạt: Tạ Huy B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo B đã nộp 20.200.000 đồng theo B lai thu tiền số 0004067 ngày 27/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Xác nhận bị cáo B đã nộp 20.200.000 đồng theo B lai thu tiền số 0004065 ngày 24/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn T T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Danh T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu nâu, 36 quân bài tứ lơ khơ (từ quân bài A - đến quân bài số 9)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quA nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là: 16.790.000 đồng (*mười sáu triệu bảy trăm chín mươi ngàn đồng chẵn*) và 5.000 đồng của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại Nguyễn Văn L số tiền 46.000.000 đồng và Tạ Huy T số tiền 4.000.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ số tiền của bị cáo L để đảm bảo việc thi hành án.

(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2021 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tạ Huy T, Tạ Huy B, Nguyễn T T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn L và Nguyễn DA T mỗi bị cáo

phải chịu 200.000 Đ án phí Hình sự sơ thẩm. Xác nhận các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đắc A, Tạ Huy T và Tạ Huy B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

